

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:12/2023/HS-ST

Ngày 23/02/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Bửu Hòa
2. Bà Trang Thị Cẩm Nhuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Quyên – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mầu – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Vũ Th, sinh ngày 10 tháng 4 năm 1992 tại huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú ấp Định P, xã Long Th, huyện T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Bán vé số; Trình độ văn hoá: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn O, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1973; bị cáo có vợ là Cao Thị Cẩm T và chưa có con; Tiền án: không; Tiền sự: 01, ngày 08/12/2022 bị Công an huyện Tiểu Cần ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam vào ngày 06/12/2022 và trong ngày 06/12/2022 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh đến ngày 14/12/2022 bị cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1. Anh Trần Hoài L, sinh năm 1991
2. Chị Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm 1990
Cùng địa chỉ: ấp Ngãi Ph, xã Ngãi H, huyện T, tỉnh T
3. Chị Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1981;
4. Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1976

Địa chỉ: ấp 8, xã An T, huyện C, tỉnh T

5. Ông Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1968

Địa chỉ: ấp Nhà Th, xã Tân A, huyện C, tỉnh T

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Trần Quốc H, sinh năm 1984

Địa chỉ: ấp Hòa H, xã Phước H, huyện Châu T, tỉnh T

2. Chị Cao Thị Cẩm T, sinh năm 1994;

Địa chỉ: ấp Định P, xã Long T, huyện T, tỉnh T

3. Anh Lâm Văn Ph, sinh năm 1985; Địa chỉ: ấp Phú Th, xã Hiếu T, huyện T, tỉnh T

4. Anh Phạm Thành L, sinh năm 1993; Địa chỉ: số 24 B, khóm 8, phường 7, thành phố T, tỉnh T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 29/8/2022 bị cáo Lê Vũ Th, điều khiển xe mô tô biển số 64D1 – 417.39 chở theo vợ tên Cao Thị Cẩm T đi bán vé số về hướng xã Tập Ng. Đến khoảng 09 giờ 20 phút thì bị cáo điều khiển xe mô tô đi đến ấp Ngãi Ph, xã Ngãi H, huyện T, sau đó đi đến khu vực đường đal nhà của anh Trần Hoài L, khi đi ngang nhà anh L thì bị cáo thấy cửa rào, cửa nhà trước của anh L mở nhưng không có người. Bị cáo điều khiển xe đi qua khỏi nhà anh L một đoạn rồi ngừng xe lại, một mình đi vào nhà của anh L, lúc này chị T ngồi trên xe. Khi vào nhà bị cáo nhìn thấy trên bàn máy may để nhà trước có để 02 điện thoại di động và không có ai nên bị cáo đã nảy sinh ý định và đến lấy trộm 02 điện thoại di động trên. Sau khi lấy trộm bị cáo bỏ vào túi để phía trước bụng và điều khiển xe chở vợ đến cơ sở điều trị Methanol tại ấp Bến C, xã Nguyệt H, huyện Châu Th, tỉnh T để uống thuốc cai nghiện ma túy. Sau khi uống thuốc thì bị cáo tiếp tục điều khiển xe chở vợ đi theo Quốc lộ 60 về huyện Tiểu Càn. Khi đến cửa hàng điện thoại “Lâm Phúc” tại ấp Phú Kh, xã Song L, huyện Châu Th, tỉnh T của anh Lâm Văn Ph thì bị cáo một mình đi vào tiệm bán hai điện thoại di động trên với giá 3.500.000 đồng và bị cáo đã tiêu sài cá nhân hết số tiền trên.

Qua làm việc anh Trần Hoài L trình bày anh bị mất trộm gồm: 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO Reno Z, màn hình cảm ứng, vỏ ngoài màu trắng bạc, Ram 8GB, Rom 256GB tặng kèm theo ốp lưng bằng nhựa trong suốt và kính cường lực. Được mua cũ (đã qua sử dụng) vào tháng 8 năm 2022 với tổng số tiền 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm ngàn đồng). Bên trong điện thoại di động có gắn kèm 02 thẻ sim sử dụng mạng Viettel với số thuê bao 0363.484.483 tài khoản 0 đồng và 0377.742.942 tài khoản 0 đồng; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Redmi 10 Carbon Gray, màn hình cảm ứng, vỏ ngoài màu đen, Ram 4 GB, Rom 128GB tặng kèm ốp lưng bằng nhựa

trong suốt và kính cường lực. Được mua mới vào tháng 11 năm 2021 với số tổng tiền 4.700.000 đồng (Bốn triệu bảy trăm ngàn đồng). Bên trong điện thoại di động có gắn kèm 02 thẻ sim sử dụng mạng Viettel với số thuê 0374.285.750 tài khoản 30.000 đồng và 0377.853.056 tài khoản 50.000 đồng.

Tại kết luận số 18/KL.HĐ ngày 29/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tiểu Cần kết luận:

1. Giá trị 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO Reno Z, máy đã qua sử dụng theo giá thị trường tại thời điểm ngày 29/8/2022 có giá 3.650.000 đồng/cái.

Thành tiền: 01 cái x 3.650.000 đồng/cái = 3.650.000 đồng.

Giá trị còn lại: 65% x 3.650.000 đồng = 2.372.500 đồng.

2. Giá trị 01 (một) kính cường lực dùng cho điện thoại di động hiệu OPPO Reno Z, theo giá thị trường tại thời điểm ngày 29/8/2022 có giá 150.000 đồng/tấm.

Thành tiền: 01 tấm x 150.000 đồng/tấm = 150.000 đồng.

Giá trị còn lại: 65% x 150.000 đồng = 97.500 đồng.

3. Giá trị 01 (một) ốp lưng dùng cho điện thoại di động hiệu OPPO Reno Z theo giá thị trường tại thời điểm ngày 29/8/2022 có giá 80.000đ/cái.

Thành tiền: 01 cái x 80.000đ/cái = 80.000đ.

Giá trị còn lại: 65% x 80.000đ = 52.000đ.

4. Giá trị 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi 10 Corbon Gray, máy mới 100% theo giá thị trường tại thời điểm ngày 29/8/2022 có giá 3.790.000 đồng/cái.

Thành tiền: 01 cái x 3.790.000 đồng/cái = 3.790.000 đồng.

Giá trị còn lại: 80% x 3.790.000 đồng = 3.032.000 đồng.

5. Giá trị 01 (một) kính cường lực dùng cho điện thoại di động hiệu Redmi 10 Corbon Gray theo giá thị trường tại thời điểm ngày 29/8/2022 có giá 150.000 đồng/tấm.

Thành tiền: 01 tấm x 150.000 đồng/tấm = 150.000 đồng.

Giá trị còn lại: 80% x 150.000 đồng = 120.000 đồng.

6. Giá trị 01 (một) ốp lưng dùng cho điện thoại di động hiệu Redmi 10 Corbon Gray theo giá thị trường tại thời điểm ngày 29/8/2022 có giá 80.000đ/cái.

Thành tiền: 01 cái x 80.000đ/cái = 80.000đ.

Giá trị còn lại: 80% x 80.000đ = 64.000đ.

7. Giá trị 01 (một) sim điện thoại Viettel dùng cho điện thoại di động theo giá thị trường tại thời điểm ngày 29/8/2022 có giá 50.000 đồng/sim.

Thành tiền: 04 cái x 50.000 đồng/sim = 200.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị mất trộm: 5.938.000 đồng (Năm triệu chín trăm ba mươi tám ngàn đồng)

Ngoài thực hiện hành vi phạm tội trên vào ngày 25/9/2022 bị cáo Th chở vợ bị cáo đến ấp 8, xã An T, huyện C, tỉnh T thăm bạn do nảy sinh ý định tìm tài sản để trộm nên bị cáo kêu vợ bị cáo về nhà và tự mình đi bộ theo hướng đường đal, khi đi được

khoảng 100 mét thì phát hiện bên trái hướng đi của mình có một xe mô tô biển số 84L1 – 429.24, nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE, màu sơn xanh – đen – bạc của chị Nguyễn Thị Ph để trước chòi có gắn sẵn chìa khóa trên xe và không có người trông coi. Bị cáo đã lén lút đi đến và lấy trộm chiếc xe mô tô trên. Sau khi lấy trộm được bị cáo đã đem bán lại cho anh Phạm Thành L với giá 3.500.000 đồng và bị cáo đã tiêu sài cá nhân hết số tiền trên.

Tại kết luận định giá tài sản số 34/KL-ĐGTS ngày 30/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Càng L xác định giá trị xe mô tô 84L1 – 429.24 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá 8.000.000 đồng.

Ngày 27/9/2022 do cần tiền tiêu sài cá nhân nên bị cáo đã chở vợ bị cáo đến chợ xã Tân A, huyện Càng L nói dối là tìm bạn mượn tiền, nhưng thực tế là tìm tài sản để trộm. Khi đi đến ấp Trà Ó, xã Tân A bị cáo kêu vợ bị cáo về nhà và tự mình đi bộ tìm tài sản để lấy trộm. Khi đi đoạn đường nhựa thuộc ấp Trà Ó, xã Tân A thì bị cáo phát hiện xe mô tô biển số 84 B1 – 987.69, nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE RSX, màu sơn đỏ đen của ông Nguyễn Văn Nh đang dựng ngoài lộ nhựa trước cửa nhà có gắn sẵn chìa khóa trên xe và không có ai trông coi. Bị cáo Th đã đi đến và lấy trộm xe mô tô trên. Sau khi lấy trộm được bị cáo đã đem đến phường 7, thành phố T để tìm chỗ bán, sau đó đã đem đến bán cho anh Trần Quốc H với giá 3.500.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 50/KL-ĐGTS ngày 09/12/2022 của Hội đồng định giá tổ tụng hình sự huyện Càng L kết luận: 01 xe mô tô biển số: 84B1 – 987.69 nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE RSX, màu sơn đỏ đen, số khung RLHJC432BY200661, số máy JC43E6125924, tài sản cũ đã qua sử dụng, mua mới vào năm 2021 thời điểm xác định giá ngày 27/9/2022 có giá 8.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

Bị cáo Lê Vũ Th giao nộp: 01 áo sơ mi sọc màu nâu xám, xanh, dài tay đã qua sử dụng, 01 đôi dép mũ có màu đen đỏ, hiệu Nike đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động hiệu Masstel kèm theo sim số 0789591834, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn đỏ đen, biển số 64D1 – 417.39 đã qua sử dụng, 01 mũ bảo hiểm, loại mũ lưới trai, màu hồng, trên nón có chữ “CKC” và “CHUN KUA”, 01 áo sơ mi nam ngắn tay, sọc caro màu trắng xanh, trên cổ áo có dòng chữ “HOLLISTER”, 01 đôi dép tổ ong màu xanh và 01 điện thoại di động loại bàn phím, nhãn hiệu LVMobile số siri: 842180000678864, có gắn sim thuê bao 0706343271.

Anh Trần Quốc H giao nộp: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe WAVE RSX, biển số 84B1 – 987.69 màu sơn đỏ đen đã qua sử dụng là tài sản của anh Nguyễn Văn Nh.

Anh Phạm Thành L giao nộp: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe WAVE, màu sơn xanh đen bạc, biển số 84L1 -429.24 đã qua sử dụng là tài sản của chị Nguyễn Thị Ph

Chị Cao Thị Cẩm T giao nộp: 01 Mũ bảo hiểm lưỡi trai, màu xanh xám, trên mũ có chữ adidas, 01 khẩu trang nữ bằng vải, màu nâu đen có nhiều hoa văn màu trắng xanh đỏ vàng, 01 khẩu trang nữ bằng vải màu hồng có nhiều hoa văn xanh, trắng hồng, 01 áo sơ mi nam dài tay, sọc caro xanh xám, trên cổ có chữ ALEX, 01 quần short nam kaki màu vàng kem, trên lưng quần có chữ TOMMY – HILFIGER, 01 quần Jean nữ loại quần dài, màu xanh đậm, 01 đôi dép nữ quai ngang, loại dép da màu nâu nĩa, trên quai dép có gắn hạt nhựa màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A55 màu đen, màn hình cảm ứng có gắn thẻ sim số 0763242657, 01 xe mô tô biển số 84H1 – 491.58 nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius số khung RLCUE 3740MY121969, số máy E32VE471028 là tài sản do chị T đứng tên trong giấy đăng ký.

Anh Nguyễn Văn Nh giao nộp 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 84B1 – 987.69 do ông Nh đứng tên.

Anh Trần Hoài L giao nộp: 01 đoạn Video được lưu trữ trong 01 đĩa DVD.

Ngày 03/11/2022 và ngày 10/12/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Càng L đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị cáo đối với Lê Vũ Th về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Ngày 13/12/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng L ra quyết định số 01 về việc chuyển vụ án hình sự để điều tra theo thẩm quyền đến Cơ quan CSĐT Công an huyện T và ngày 13/12/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã quyết định số 01 về việc nhập vụ án hình sự vụ Trộm cắp tài sản xảy ra ngày 29/8/2022 tại ấp Ngãi Ph, xã Ngãi H, huyện T, tỉnh T theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số: 46 ngày 14 tháng 10 năm 2022 của Cơ quan CSĐT Công an huyện T với vụ án hình sự Trộm cắp tài sản xảy ra ngày 25/9/2022 tại ấp 8, xã An Tr, huyện C, tỉnh T và ngày 27/9/2022 tại ấp Trà Ó, xã Tân A, huyện Càng L, tỉnh T theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số: 52 ngày 03 tháng 11 năm 2022 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Càng L, tỉnh T, Quyết định bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự số 06 ngày 10/12/2022 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Càng L. Nay gọi chung là vụ án Trộm cắp tài sản xảy ra ngày 29/8/2022 tại ấp Ngãi Ph, xã Ngãi H, huyện T, tỉnh T; ngày 25/9/2022 tại ấp 8, xã An Tr, huyện C, tỉnh T và ngày 27/9/2022 tại ấp Trà Ó, xã Tân A, huyện Càng L, tỉnh T

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKS-HS ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh T đã truy tố bị cáo Lê Vũ Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; 50, 38 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Lê

Vũ Th phạm tội “Trộm cắp tài sản” xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án hoặc bị cáo tự nguyện đi chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo làm nghề bán vé số thu nhập không ổn định nên đề nghị Hội đồng không phạt bổ sung.

Đối với hành vi của chị Cao Thị Cẩm T việc bị cáo Th thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện T và Càng L thì chị T không biết, giữa chị T và bị cáo không có sự bàn bạc, trao đổi và thống nhất với nhau từ trước. Việc bị cáo Th nảy sinh ý định, sau đó lén lút lấy trộm tài sản thì do bị cáo tự quyết định. Nên không có cơ sở xem xét xử lý.

Đối với hành vi của anh Phạm Thành L, Trần Quốc H và anh Lâm Văn Ph khi mua tài sản từ bị cáo Th thì không biết do bị cáo Th lấy trộm mà có. Nên hành vi của anh L, anh H và anh Ph không phạm tội

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại anh Trần Hoài L và chị Nguyễn Thị Lệ Th yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 6.018.000 đồng, tại phiên tòa anh Trần Hoài L và chị Nguyễn Thị Lệ Th xác nhận đã nhận được số tiền bồi thường từ bị cáo là 1.500.000 đồng và yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 4.518.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 584; 585 và 586 của Bộ luật dân sự buộc bị cáo Lê Vũ Th còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại anh Trần Hoài L và chị Nguyễn Thị Lệ Th số tiền là 4.518.000 đồng.

Đối với bị hại chị Nguyễn Thị Ph và ông Nguyễn Văn Nh đã nhận lại tài sản và không yêu cầu tiếp tục bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Thành L quá trình điều tra anh L có yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền bằng 3.500.000 đồng tuy nhiên ngày 02/02/2023 anh L có đơn yêu cầu bị cáo không bồi thường và Trần Quốc H không yêu cầu bị cáo Th bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Quyết định xử lý vật chứng cho chị Nguyễn Thị Ph 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe WAVE, màu sơn xanh đen bạc, biển số 84L1 - 429.24 đã qua sử dụng; Trả cho ông Nguyễn Văn Nh 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe WAVE RSX, màu đỏ đen, biển số 84B1 – 987.69 đã qua sử dụng và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 84B1 – 987.69; trả cho chị Cao Thị Cẩm T 01 mũ bảo hiểm lưỡi trai, màu xanh xám, trên mũ có chữ adidas; 01 khẩu trang nữ bằng vải, màu nâu đen có nhiều hoa văn màu trắng xanh đỏ vàng; 01 khẩu trang nữ bằng vải màu hồng có nhiều hoa văn xanh, trắng hồng; 01 quần Jean nữ loại quần dài, màu xanh đậm; 01 đôi dép nữ quai ngang, loại

dép da màu nâu nĩa, trên quai dép có gắn hạt nhựa màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A55 màu đen, màn hình cảm ứng có gắn thẻ sim số 0763242657 và 01 xe mô tô biển số 84H1 – 491.58 nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius số khung RLCUE 3740MY121969, số máy E32VE471028 và trả cho bị cáo Lê Vũ Th đối với 01 điện thoại di động hiệu Masstel 105 và sim 0789591834 đúng theo quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết

Đối với xe mô tô biển số 64D1 – 417.39 kết quả điều tra xác định là tài sản của anh Kim Ngọc Th bị mất trộm vào ngày 21/7/2022 tại địa bàn huyện T, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Tiểu C đã chuyển vật chứng trên đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Trà C để định giá tài sản, điều tra, làm rõ theo quy định nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 bộ luật hình sự và Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (Một) áo sơ mi sọc màu nâu xám, xanh, dài tay đã qua sử dụng; 01 (Một) đôi dép mũ có màu đen, hiệu Nike đã qua sử dụng; 01 (Một) áo sơ mi nam dài tay, sọc caro xanh xám, trên cổ có chữ ALEX; 01 (Một) áo sơ mi nam ngắn tay, sọc caro màu trắng xanh, trên cổ áo có dòng chữ “HOLLISTER”; 01 (Một) quần short nam kaki màu vàng kem, trên lưng quần có chữ TOMMY – HILFINGER; 01 (Một) mũ bảo hiểm, loại mũ lưỡi trai, màu hồng, trên nón có chữ “CKC” và “CHUN KUA” 01 (Một) đôi dép tổ ong màu xanh.

Giao 01 (Một) điện thoại di động loại bàn phím, nhãn hiệu LVMobile số siri: 842180000678864, có gắn sim thuê bao 0706343271 cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 đĩa DVD lưu trữ 01 đoạn Video tiếp tục lưu trữ hồ sơ vụ án.

Về án phí dân sự sơ thẩm và án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Vũ Th phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa Vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo và người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, sơ đồ hiện

trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Lê Vũ Th đã lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của các bị hại, bị cáo đã dùng thủ đoạn lén lút để chiếm đoạt tài sản của các bị hại, tổng tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 21.938.000 đồng, với giá trị thiệt hại đã đủ định lượng cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, đều đúng quy định của pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[4]. Xét tính chất mức độ hành vi của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền được bảo vệ về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Bị cáo là người đã thành niên có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, bị cáo đã từ bị kết án về tội trộm cắp tài sản bị cáo không lấy đó làm bài học mà do lười lao động, thích hưởng thụ không cần phải đổ mồ hôi công sức của mình, nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, cần thiết phải xử phạt bị cáo với mức án tù nghiêm khắc thì mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5]. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Hội đồng xét xử có xem xét, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, khắc phục hậu quả, có trình độ học vấn thấp, bị hại anh Trần Hoài L và chị Nguyễn Thị Lệ Th có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như vị đại diện viện kiểm sát đề nghị.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo làm nghề mua bán vé số, thu nhập không ổn định nên hội đồng xét xử không xem xét hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Đối với hành vi của bị cáo mua và sử dụng ma túy trái phép chất ma túy vào ngày 25/9/2022 do kết quả kiểm tra chất ma túy đối với bị cáo vào ngày 28/9/2022 kết quả âm tính và bị cáo cũng không xác định được địa điểm mua, họ tên người bán, giá bán và địa điểm sử dụng nên không có cơ sở xử lý.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại anh Trần Hoài L và chị Nguyễn Thị Lệ Th yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 6.018.000 đồng, tại phiên tòa anh L và chị Th xác nhận bị cáo đã bồi thường được 1.500.000 đồng, yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền 4.518.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo thống nhất bồi thường xét thấy đây là sự tự nguyện của bị cáo nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với chị Nguyễn Thị Ph và anh Nguyễn Văn Nh quá trình điều tra đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Thành L quá trình điều tra anh L có yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền bằng 3.500.000 đồng tuy nhiên anh L có đơn yêu cầu bị cáo không bồi thường và Trần Quốc H không yêu cầu bị cáo Th bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[8]. *Về xử lý vật chứng*: Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Quyết định xử lý vật chứng đúng theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết.

Đối với xe mô tô biển số 64D1 – 417.39 kết quả điều tra xác định là tài sản của anh Kim Ngọc Th bị mất trộm vào ngày 21/7/2022 tại địa bàn huyện T, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã chuyển vật chứng trên đến Cơ quan CSĐT Công an huyện T để định giá tài sản, điều tra, làm rõ theo quy định nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

Đối với vật chứng là 01 (Một) áo sơ mi sọc màu nâu xám, xanh, dài tay đã qua sử dụng; 01 (Một) đôi dép mũ có màu đen, hiệu Nike đã qua sử dụng; 01 (Một) áo sơ mi nam dài tay, sọc caro xanh xám, trên cổ có chữ ALEX; 01 (Một) áo sơ mi nam ngắn tay, sọc caro màu trắng xanh, trên cổ áo có dòng chữ “HOLLISTER”; 01 (Một) quần short nam kaki màu vàng kem, trên lưng quần có chữ TOMMY – HILFINGER; 01 (Một) mũ bảo hiểm, loại mũ lưỡi trai, màu hồng, trên nón có chữ “CKC” và “CHUN KUA” 01 (Một) đôi dép tổ ong màu xanh, tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu nhận lại nên căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

Giao 01 (Một) điện thoại di động loại bàn phím, nhãn hiệu LVMobile số siri: 842180000678864, có gắn sim thuê bao 0706343271 cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 đĩa DVD lưu trữ 01 đoạn Video tiếp tục lưu trữ hồ sơ vụ án.

[9] *Về án phí*: Buộc bị cáo Lê Vũ Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Vũ Th phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Vũ Th 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án hoặc bị cáo tự nguyện đi chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; 585 và 586 Bộ luật dân sự Buộc bị cáo Lê Văn Th phải tiếp tục bồi thường cho bị hại anh Trần Hoài L và chị Nguyễn Thị Lệ Th số tiền 4.518.000 đồng

Đối với bị hại chị Nguyễn Thị Ph và anh Nguyễn Văn Nh quá trình điều tra đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Thành L và anh Trần Quốc H không yêu cầu bị cáo Th bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Quyết định xử lý vật chứng đúng theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết.

Đối với xe mô tô biển số 64D1 – 417.39 kết quả điều tra xác định là tài sản của anh Kim Ngọc Th bị mất trộm vào ngày 21/7/2022 tại địa bàn huyện T, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã chuyển vật chứng trên đến Cơ quan CSĐT Công an huyện T để định giá tài sản, điều tra, làm rõ theo quy định nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 (Một) áo sơ mi sọc màu nâu xám, xanh, dài tay đã qua sử dụng; 01 (Một) đôi dép mũ có màu đen, hiệu Nike đã qua sử dụng; 01 (Một) áo sơ mi nam dài tay, sọc caro xanh xám, trên cổ có chữ ALEX; 01 (Một) áo sơ mi nam ngắn tay, sọc caro màu trắng xanh, trên cổ áo có dòng chữ “HOLLISTER”; 01 (Một) quần short nam kaki màu vàng kem, trên lưng quần có chữ TOMMY – HILFIGER; 01 (Một) mũ bảo hiểm, loại mũ lưỡi trai, màu hồng, trên nón có chữ “CKC” và “CHUN KUA” 01 (Một) đôi dép tổ ong màu xanh

Giao Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần tiếp tục quản lý 01 (Một) điện thoại di động loại bàn phím, nhãn hiệu LVMobile số siri: 842180000678864, có gắn sim thuê bao 0706343271 để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 đĩa DVD lưu trữ 01 đoạn Video tiếp tục lưu trữ hồ sơ vụ án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Vũ Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản bản được niêm yết công khai tại nơi cư trú để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tiểu Cần;
- UBND xã Long Thới , huyện Tiểu Cần;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thạch Thị Thu Hiền

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 27-HS:

Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo bản hướng dẫn này được soạn thảo theo tinh thần quy định tại các điều 254, 260 và 423 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo hướng dẫn này được sử dụng cho tất cả các Tòa án khi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Sau đây là những hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo:

(1) và (4) nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi tên Tòa án nhân dân quận (huyện, thị xã, thành phố) gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực thì ghi tên Tòa án quân sự khu vực gì thuộc quân khu, quân chủng nào; nếu là Tòa án quân sự quân khu, quân chủng thì ghi tên Tòa án quân sự quân khu, quân chủng (ví dụ: Tòa án quân sự Quân khu Thủ đô).

(2) ô thứ nhất ghi số Bản án, ô thứ hai ghi năm ra Bản án (ví dụ: 16/2017/HS-ST).

(3) ghi ngày, tháng, năm tuyên án không phân biệt vụ án được xét xử sơ thẩm và kết thúc trong một ngày hay được xét xử sơ thẩm trong nhiều ngày hoặc nghị án kéo dài.

(5) nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người, thì chỉ ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, bỏ dòng Thẩm phán..., đối với Hội thẩm nhân dân (quân nhân) chỉ ghi đầy đủ họ tên của hai Hội thẩm nhân dân (quân nhân); nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có năm người, thì ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, họ tên của Thẩm phán, họ tên của cả ba Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Cần chú ý không ghi chức vụ của Thẩm phán; đối với vụ án hình sự thông thường thì không ghi chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân); đối với vụ án hình sự có bị cáo là người dưới 18 tuổi thì ghi nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6) ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(7) ghi tên Viện kiểm sát như hướng dẫn tại (1); ghi họ tên Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

(8) trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ Trong các (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liền nhau thì ghi Từ ngày đến ngày (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà không liền nhau thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liền nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liền nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(9) nếu vụ án được xét xử tại trụ sở Tòa án thì ghi như hướng dẫn tại mục (1) (4). Nếu vụ án được xét xử lưu động thì ghi địa điểm nơi diễn ra phiên tòa.

(10) nếu xét xử kín thì thay cụm từ công khai bằng từ kín.

(11) và (12) ghi đầy đủ họ tên bị cáo và các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có); nếu bị cáo là người dưới 18 tuổi phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (ví dụ: Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 8 tháng 15 ngày); nếu bị cáo trên 18 tuổi thì ghi ngày, tháng, năm sinh hoặc tuổi; ghi nơi đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, nơi sinh sống của bị cáo. Đối với tiền sự thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị xử lý đó tính đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật. Đối với tiền án thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị kết án đó tính đến ngày phạm tội chưa được xoá án. Về nhân thân ghi án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật cụ thể các lần đó và ghi rõ là các án tích, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đó đã được xoá. Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở, tên người đại diện theo pháp luật, tiền án, tiền sự của pháp nhân thương mại và các thông tin cần thiết khác; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(13) ghi ngày bị cáo bị bắt, tạm giam; nếu trước đó bị cáo đã bị tạm giữ, bị bắt, tạm giam, thì

ghi ngày bị tạm giữ, ngày bị bắt, tạm giam và ngày được cho tại ngoại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(14) và (15) nếu bị cáo có người đại diện hợp pháp thì ghi rõ họ tên của bị cáo đó (ví dụ: Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn A). Sau chữ là ghi quan hệ như thế nào với bị cáo (ví dụ: là bố của bị cáo); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(16) nếu có người bào chữa thì ghi đầy đủ họ tên của người bào chữa và họ tên của bị cáo được bào chữa; nếu người bào chữa là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào (ví dụ: Ông Trần B, Luật sư Văn phòng luật sư Vạn Xuân thuộc Đoàn luật sư tỉnh H bào chữa cho Nguyễn Văn C); nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bào chữa (ví dụ: Bà Lê Thị M, bào chữa viên nhân dân công tác tại Hội luật gia tỉnh M bào chữa cho Nguyễn Văn D); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(17), (18), (19), (20), (21), (22), (23) và (24) nếu có người nào tham gia tố tụng thì ghi đầy đủ họ tên, tuổi, nơi cư trú của người đó. Trường hợp bị hại là người bị xâm phạm về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự và là người dưới 18 tuổi, thì phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh của bị hại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(25) nếu bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có người bảo vệ quyền lợi cho họ, thì ghi đầy đủ họ tên của họ theo thứ tự; nếu người bảo vệ quyền lợi của đương sự là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào; nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bảo vệ quyền lợi cho đương sự; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(26) nếu có người tham gia tố tụng là người làm chứng thì ghi đầy đủ họ tên; nếu người tham gia tố tụng là người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật thì ghi đầy đủ họ tên, cơ quan công tác.

(27) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(28) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại các điểm d, đ và e khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].

(29) tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(30) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(31) phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi đầy đủ họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho các bị cáo, các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và Viện kiểm sát theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự thì ghi như sau:

Nơi nhận:

*Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao
hoặc gửi bản án theo quy định tại khoản 1
Điều 262 của Bộ luật Tố tụng hình sự và những
nơi cần lưu bản án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

